

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình thực hiện dự toán ngân sách thành phố 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối 2018**

Thực hiện Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 21/12/2017 của HĐND thành phố khóa XI – Kỳ họp thứ 5 về dự toán ngân sách thành phố năm 2018 và phương án phân bổ ngân sách thành phố năm 2018, UBND thành phố báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách thành phố 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018 như sau:

#### **A/ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM:**

##### **I/ Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (chi tiết theo phụ lục 01):**

Thu NSNN trên địa bàn 6 tháng đầu năm ước thực hiện 2.613,2 tỷ đồng, đạt 53% dự toán đã được HĐND thành phố thông qua và tăng 4% so với cùng kỳ (nếu loại trừ khoản thu tiền sử dụng đất thì đạt 50% dự toán và bằng 100% so với cùng kỳ).

1/ Thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh: 1.405 tỷ đồng, đạt 51% dự toán và bằng 96% so với cùng kỳ.

Khoản thu này đạt theo tiến độ dự toán. Trong đó:

- Chi cục thuế quản lý thu đạt 64% dự toán, tăng 25 % so với cùng kỳ.

- Cục thuế quản lý thu chỉ đạt 45% dự toán, bằng 84% so với cùng kỳ. UBND thành phố Nha Trang đã có văn bản gửi Cục thuế Khánh Hòa để phối hợp trong công tác quản lý thu.

2/ Thuế thu nhập cá nhân: 150 tỷ đồng, đạt 73% dự toán, tăng 39% so với cùng kỳ.

Số thu này đạt khá do tình hình mua bán, chuyển nhượng bất động sản tăng.

3/ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 7,5 tỷ đồng, đạt 58% dự toán, bằng 73% so với cùng kỳ.

4/ Thu tiền sử dụng đất: 460 tỷ đồng, đạt 72% dự toán, tăng 30% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Chi cục thuế quản lý thu 260 tỷ đồng, vượt 04% dự toán, bằng 98% so với cùng kỳ.

- Cục thuế quản lý thu 200 tỷ đồng, đạt 51% dự toán, tăng 126% so với cùng kỳ.

5/ Lệ phí trước bạ: 154 tỷ đồng, đạt 56% dự toán, tăng 30% so với cùng kỳ.

6/ Thuế bảo vệ môi trường: 14 tỷ đồng, vượt 155% dự toán, tăng 353% so với cùng kỳ.

Số thu đã vượt dự toán nguyên nhân chủ yếu là do là Công ty Ninh Thủy nộp thuế bảo vệ môi trường đối với dầu diesel, dầu hỏa 10 tỷ đồng.

7/ Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước: 40 tỷ đồng, đạt 17% dự toán, bằng 24% so với cùng kỳ. Khoản thu này chủ yếu do Cục thuế quản lý thu.

8/ Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 6 tỷ đồng. Đây là khoản thu phát sinh, tỉnh không giao dự toán.

9/ Thu phí và lệ phí: 332,2 tỷ đồng, đạt 51% dự toán, tăng 35% so với cùng kỳ.

Khoản thu này đạt tiến độ dự toán. Tuy nhiên khoản thu phí, lệ phí khác chỉ đạt 35% dự toán là do tỉnh giao dự toán năm 2018 cao, tăng hơn so với số thực hiện năm 2017 là 106% (25,965 tỷ đồng/12,605 tỷ đồng).

10/ Thu khác: 43,1 tỷ đồng, đạt 49% dự toán và 135% so với cùng kỳ.

Khoản thu này dự toán năm 2018, tỉnh giao cao, tăng hơn 49% so với số thực hiện năm 2017 (102,895 tỷ đồng/68,879 tỷ đồng).

11/ Thu các khoản huy động đóng góp: 1,3 tỷ đồng, bằng 58% so với cùng kỳ.

\* Đánh giá tình hình thu ngân sách 6 tháng đầu năm:

Sáu tháng đầu năm, UBND thành phố đã chỉ đạo các đơn vị tăng cường các biện pháp trong công tác thu ngân sách: thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình thu, nắm chắc các nguồn thu; tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế, thực hiện các biện pháp chống thất thu thuế... Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt theo tiến độ dự toán.

## **II/ Cân đối ngân sách thành phố và ngân sách xã:**

### **1/ Cân đối ngân sách thành phố:**

1.1/ Thu ngân sách thành phố: 2.169,362 tỷ đồng. Trong đó:

- Các khoản thu được điều tiết theo tỷ lệ %: 846,352 tỷ đồng, đạt 61% dự toán và bằng 100% so với cùng kỳ.

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh: 75,798 tỷ đồng, bằng 172% so với cùng kỳ (*Chi tiết theo phụ lục 03*).

- Thu kết dư: 817,087 tỷ đồng.

- Thu chuyển nguồn kinh phí năm trước: 429,825 tỷ đồng (*Chi tiết theo phụ lục 04*).

1.2/ Chi ngân sách thành phố (chi tiết theo phụ lục 02):

Tổng chi ngân sách thành phố ước thực hiện 6 tháng đầu năm là 729,914 tỷ đồng, đạt 41% dự toán, tăng 31% so với cùng kỳ. Trong đó:

a/ Chi đầu tư phát triển: 173,237 tỷ đồng, đạt 36% dự toán, tăng 92% so với cùng kỳ; trong đó, chi đầu tư từ nguồn vốn đầu tư công năm 2018 là 143,68 tỷ đồng, đạt 30% dự toán, tăng 19% so với cùng kỳ.

b/ Chi thường xuyên: 412,05 tỷ đồng, đạt 37% dự toán, tăng 05% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Hoạt động kinh tế: 100 tỷ đồng, đạt 40% dự toán, tăng 29% so với cùng kỳ.

- Chi bảo vệ môi trường: 27 tỷ đồng, đạt 35% dự toán, tăng 13% cùng kỳ.

- Chi sự nghiệp y tế: 7,8 tỷ đồng, đạt 52% dự toán, tăng 07% so với cùng kỳ.
- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 1,9 tỷ đồng, đạt 49% dự toán và bằng 84% so với cùng kỳ.
- Chi đảm bảo xã hội: 33 tỷ đồng, đạt 46% dự toán và bằng 96% so với cùng kỳ.
- Chi quản lý hành chính: 30 tỷ đồng, đạt 48% dự toán, tăng 13% so với cùng kỳ.

\* Đánh giá tình hình cân đối ngân sách thành phố 6 tháng đầu năm:

Trên cơ sở số thu ngân sách được hưởng, UBND thành phố đã điều hành ngân sách, đảm bảo cân đối thu chi. Vì vậy, các nhiệm vụ chi được đảm bảo thực hiện trong phạm vi dự toán được giao. Tuy nhiên, một số nhiệm vụ chi còn thấp, chưa đạt tiến độ dự toán như hoạt động kinh tế và bảo vệ môi trường (nguyên nhân khối lượng đặt hành dịch vụ công ích chậm được nghiệm thu nên công tác giải ngân chậm).

Về công tác đầu tư xây dựng, UBND thành phố đã chỉ đạo các đơn vị sớm triển khai các bước thủ tục đầu tư xây dựng ngay từ đầu năm. Bên cạnh đó, một số dự án chuyển tiếp từ năm 2017 sang có tiến độ thực hiện đạt khá như: Trường THCS Bùi Thị Xuân, Trường MN Đất Lành (GD 1), Trường TH Đất Lành (GD 1), Trường TH Xương Huân 1, Trường THCS Vĩnh Thái... Tuy nhiên, vẫn còn một số dự án lớn chưa được triển khai: Đường Võ Thị Sáu, Nâng cấp đường Lê Lợi, Xây dựng trụ sở UBND phường Phước Hải,... Công tác giải ngân vốn đầu tư có nhanh hơn cùng kỳ năm ngoái nhưng vẫn còn chậm.

## **2/ Cân đối ngân sách xã:**

2.1/ Thu ngân sách xã được hưởng: 397,072 tỷ đồng. Trong đó:

- Các khoản thu được điều tiết theo tỷ lệ %: 65,518 tỷ đồng, đạt 63% dự toán, tăng 15% so với cùng kỳ.
- Thu bổ sung từ ngân sách thành phố: 140,122 tỷ đồng, đạt 152% dự toán và tăng 97% so với cùng kỳ.
- Thu kết dư ngân sách năm trước: 136,456 tỷ đồng.
- Thu chuyển nguồn kinh phí năm trước: 54,976 tỷ đồng.

2.2/ Chi ngân sách xã (chi tiết theo phụ lục 02):

Tổng chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm là 148,941 tỷ đồng, đạt 76% dự toán, tăng 67% so với cùng kỳ.

- Chi đầu tư phát triển: 6,5 tỷ đồng, đạt 46% dự toán và bằng 75% so với cùng kỳ; trong đó, chi đầu tư từ nguồn vốn đầu tư công năm 2018 là 4 tỷ đồng.
- Chi thường xuyên: 142,641 tỷ đồng, đạt 82% dự toán, tăng 77% so với cùng kỳ. Trong đó, các đơn vị chi hỗ trợ khắc phục thiệt hại bão số Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ là 67,145 tỷ đồng.

## **B/ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM:**

Trên cơ sở thực hiện thu chi ngân sách 6 tháng đầu năm và dự kiến khả năng phân đấu trong thời gian còn lại, UBND thành phố Nha Trang xây dựng phương hướng, nhiệm vụ thực hiện nhiệm vụ thu chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2018 như sau:

### **I/ Nhiệm vụ tài chính – ngân sách:**

- Thu NSNN trên địa bàn: 5.386,110 tỷ đồng, vượt 10% dự toán và tăng 01% so với cùng kỳ. Trong đó, thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh 3.010,4 tỷ đồng, tăng 08% dự toán và tăng 04% so với cùng kỳ.

- Chi ngân sách địa phương: 1.745,502 tỷ đồng, đạt 93% dự toán và bằng 108% so với cùng kỳ. Trong đó, chi đầu tư phát triển 473,597 tỷ đồng, đạt 96% dự toán và tăng bằng 150% so với cùng kỳ.

### **II/ Các giải pháp nhằm thực hiện hoàn thành chỉ tiêu thu chi ngân sách năm 2018:**

#### ***1/ Về công tác thu ngân sách nhà nước:***

- Tăng cường công tác phối hợp giữa Chi cục thuế với UBND các xã, phường, các Ban quản lý chợ, các phòng ban và các cơ quan, ban ngành có liên quan để thực hiện tốt công tác quản lý thuế nhằm khai thác đầy đủ các nguồn thu.

- Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trong công tác thuế, giải quyết hồ sơ nhanh gọn, kịp thời, đúng pháp luật, không để ùn tắc, tồn đọng, gây khó khăn cho người nộp thuế với tinh thần tạo thuận lợi tối đa cho người nộp thuế. Định kỳ công bố, công khai trên các phương tiện truyền thông đối với các doanh nghiệp có thành tích tốt trong công tác nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bên cạnh đó công khai các doanh nghiệp nợ thuế để đảm bảo tính công bằng trong công tác nộp thuế.

- Đẩy mạnh công tác quản lý thu, tăng cường kiểm tra các cơ sở kinh doanh lưu động, vắng lai, xây dựng tư nhân, vận tải, cho thuê nhà, cho thuê tài sản, khai thác tài nguyên khoáng sản, dịch vụ du lịch lữ hành, căn hộ du lịch cho thuê, bán hàng qua mạng Internet, các cơ sở chuyên phục vụ cho du khách nước ngoài ...; đối với các khoản thu qua hình thức khoán, thường xuyên theo dõi, kiểm tra xác định mức doanh thu đối với cá nhân kinh doanh ở một số lĩnh vực, ngành nghề, địa phương trọng điểm để đảm bảo việc quản lý thuế đúng chính sách, phù hợp, công bằng. Tăng cường công tác quản lý hoàn thuế GTGT, thực hiện kiểm tra trước khi hoàn thuế đối với 100% các trường hợp rủi ro cao, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với các hành vi gian lận, lợi dụng chính sách hoàn thuế, chiếm đoạt tiền từ NSNN.

- Tập trung thực hiện tốt các Luật thuế; tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu, buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào ngân sách nhà nước.

- Tập trung triển khai quyết liệt công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế, phân đấu không để nợ trên 90 ngày và không để tăng nợ so với năm trước liền kề; giảm tỷ lệ nợ đọng thuế đến ngày 31/12/2018 xuống dưới 5% so với tổng thu ngân sách nhà nước năm 2018.

## **2/ Về tổ chức điều hành chi ngân sách nhà nước:**

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình nhằm đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách. Đồng thời, chỉ đạo các Chủ đầu tư phối hợp với Kho bạc nhà nước thành phố về tiến độ việc thanh toán vốn đầu tư nhằm hạn chế tối đa việc chuyển nguồn sang năm sau; điều chỉnh đối với những dự án, công trình đến ngày 30/9/2018 chưa thực hiện giải ngân hoặc giải ngân không đúng tiến độ để chuyển vốn cho những dự án có tiến độ triển khai nhanh, có khả năng hoàn thành trong năm 2018 nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

- Quản lý chặt chẽ chi thường xuyên trong phạm vi dự toán được giao. Rà soát, sắp xếp lại các nhiệm vụ chi để sử dụng hiệu quả dự toán, hạn chế việc bổ sung dự toán trong năm.

- Kiên quyết cắt giảm những khoản chi thường xuyên đã có trong dự toán nhưng đến ngày 30/6, chưa phân bổ hoặc đã phân bổ nhưng chưa triển khai thực hiện, chưa phê duyệt dự toán, chưa phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu để bổ sung dự phòng ngân sách, trừ trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền quyết định.

- Ban Quản lý dịch vụ công ích thành phố khẩn trương thực hiện nghiệm thu khối lượng đặt hàng dịch vụ công ích hàng tháng để công tác giải ngân được kịp thời.

- Thực hiện nghiêm túc chương trình hành động của thành phố về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị thụ hưởng ngân sách. Nâng cao vai trò, trách nhiệm tự chủ trong cân đối ngân sách xã phường, tránh sự trông chờ ỷ lại từ ngân sách cấp trên.


- Tăng cường công tác kiểm tra, thẩm định; hướng dẫn các địa phương, đơn vị thực hiện đúng chế độ thu, chi ngân sách được giao; kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, tồn tại trong công tác quản lý tài chính của các cơ quan, đơn vị.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách thành phố 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018, UBND thành phố báo cáo HĐND thành phố. /.

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Khánh Hòa;
- TT Thành ủy - HĐND TP;
- Các đại biểu HĐND TP;
- Các thành viên UBND TP;
- Các phòng ban, công ty;
- Chánh, Phó VPTH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**



*(Handwritten signature)*

**Lê Hữu Thọ**

**BÁO CÁO THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN, THU NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ ĐƯỢC HƯỞNG  
6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2018**

*(Kèm theo báo cáo số 3.795/UBND-TCKH ngày 17/6.../2018 của UBND thành phố Nha Trang)*

ĐVT: đồng

Stt	Nội dung	DT 2018 UBND TP giao	Thực hiện 6 tháng đầu năm	So sánh (%)		ƯTH năm 2018	So sánh (%)	
				KH	CK		KH	CK
<b>A</b>	<b>Tổng thu NSNN trên địa bàn</b>	<b>4.895.745</b>	<b>2.613.200</b>	<b>53</b>	<b>104</b>	<b>5.386.110</b>	<b>110</b>	<b>101</b>
1	Thu từ khu vực CTN ngoài QĐ	2.774.980	1.405.000	51	96	3.010.400	108	104
	- Cục thuế quản lý thu	1.950.080	875.000	45	84	2.002.300	103	98
	- Chi Cục thuế quản lý thu	824.900	530.000	64	125	1.008.100	122	122
2	Thuế thu nhập cá nhân	205.000	150.000	73	139	250.000	122	110
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	13.010	7.500	58	84	13.010	100	93
4	Thu tiền sử dụng đất	640.000	460.000	72	130	840.000	131	99
	- Cục thuế quản lý thu	390.000	200.000	51	226	390.000	100	129
	- Chi Cục thuế quản lý thu	250.000	260.000	104	98	450.000	180	82
5	Lệ phí trước bạ	272.700	154.000	56	113	306.000	112	105
	+ Lệ phí trước bạ nhà đất	71.000	39.000	55	120	76.000	107	102
	+ Lệ phí bán các tài sản khác	201.700	115.000	57	111	230.000	114	106
6	Thuế bảo vệ môi trường	5.500	14.000	255	453	20.000	364	363
7	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	231.310	40.000	17	24	150.100	65	46
	- Cục thuế quản lý thu	230.320	40.000	17	24	150.000	65	47
	- Chi Cục thuế quản lý thu	990				100	10	6
8	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản		6.000		277	10.000		247
9	Thu phí và lệ phí	650.350	332.300	51	135	686.600	106	110
	- Phí và lệ phí TW	512.300	255.000	50	143	550.000	107	109
	- Phí và lệ phí tỉnh (BVMT đ/v khai thác KS)	15.510	8.000	52	113	14.500	93	104
	- Phí và lệ phí TP	109.540	60.000	55	113	109.000	100	115
	+ Phí thoát nước đô thị	66.000	33.000	50	110	66.000	100	103
	+ Lệ phí môn bài thu từ tổ chức SXKD	17.575	18.000	102	115	19.000	108	106
	+ Phí và lệ phí khác	25.965	9.000	35	121	24.000	92	190
	- Phí và lệ phí xã	13.000	9.300	72	124	13.100	101	119
	+ Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ SXKD	5.907	5.800	98	116	6.100	103	114
	+ Phí và lệ phí khác	7.093	3.500	49	141	7.000	99	123
10	Thu khác	102.895	43.100	42	136	97.400	95	141
	- TW	41.000	20.000	49	135	40.000	98	118
	- Tỉnh	10.000	100	1	667	10.000	100	
	- TP	45.525	20.000	44	171	41.000	90	202
	- Xã	6.370	3.000	47	58	6.400	100	78
11	Thu khác (các khoản huy động đóng góp)		1.300		58	2.600		78
	- TP							
	- Xã		1.300		58	2.600		78
<b>B</b>	<b>Thu ngân sách thành phố được hưởng</b>							
<b>I</b>	<b>Thu ngân sách cấp huyện được hưởng</b>	<b>1.764.701</b>	<b>2.169.062</b>	<b>123</b>	<b>111</b>	<b>3.043.140</b>	<b>172</b>	<b>107</b>
1	Các khoản thu được điều tiết theo tỷ lệ %	1.393.974	846.352	61	100	1.671.228	120	99
	Trong đó:							
	- Thu tiền sử dụng đất (cân đối chi đầu tư)	289.000	280.000	97	102	489.000	169	85
	- Thu ngoài tiền sử dụng đất (cân đối các hoạt động chi thường xuyên khác)	1.104.974	566.352	51	99	1.182.228	107	106
2	Thu bổ sung ngân sách cấp tỉnh		75.798		172	125.000		137
	- Bổ sung cân đối							
	- Bổ sung có mục tiêu		75.798		172	125.000		137

Stt	Nội dung	DT 2018 UBND TP giao	Thực hiện 6 tháng đầu năm	So sánh (%)		ƯTH năm 2018	So sánh (%)	
				KH	CK		KH	CK
3	Thu kết dư năm 2017	341.523	817.087		291	817.087	239	291
4	Thu chuyển nguồn kinh phí năm trước	29.204	429.825		55	429.825	1.472	55
5	Thu ngân sách cấp dưới nộp lên							
<b>II</b>	<b>Thu ngân sách xã được hưởng</b>	<b>205.889</b>	<b>397.072</b>	<b>193</b>	<b>221</b>	<b>608.011</b>	<b>295</b>	<b>133</b>
1	Thu thuế, phí, lệ phí, thu khác điều tiết	103.600	65.518	63	115	114.626	111	100
2	Thu bổ sung ngân sách thành phố	91.953	140.122	152	197	301.953	328	127
	- Bổ sung cân đối	91.953	45.977	50	94	91.953	100	93
	- Bổ sung có mục tiêu		94.145		429	210.000		150
3	Thu kết dư năm 2017	4.802	136.456		255	136.456		255
4	Thu chuyển nguồn kinh phí năm trước	5.534	54.976		107	54.976		107

## DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN VÀ CHI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2018

(Kèm theo báo cáo số 319/QUBND-TCKH ngày 01.6.2018 của UBND thành phố Nha Trang)

Stt	Nội dung	Dự toán 2018		Thực hiện 6 tháng		So sánh %		UTH năm 2018		So sánh %		
		Ngân sách địa phương	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã	Kế hoạch	Cùng kỳ	Ngân sách địa phương	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách xã	Kế hoạch	Cùng kỳ
	<b>TỔNG CHI</b>	1.868.704	1.764.701	729.914	149.141	40	128	1.745.502	1.782.455	265.000	93	108
I	Chi đầu tư phát triển	493.079	478.933	173.237	6.500	36	182	473.597	460.597	13.000	96	150
	Trong đó, chi từ nguồn vốn DTPT năm 2018		478.933	143.680	4.000		193	441.040	431.040	10.000		170
II	Chi thường xuyên	1.290.393	1.115.551	412.050	142.641	43	117	1.267.400	1.015.400	252.000	98	97
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	473.561	472.481	205.000	1.050	44	97	476.100	475.000	1.100	101	101
2	Chi quốc phòng	26.369	7.497	10.600	8.000	40	95	25.500	7.500	18.000	97	92
3	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	6.686	1.254	5.900	4.900	88	107	9.800	1.300	8.500	147	66
3	Chi y tế, dân số và gia đình	16.264	14.914	8.100	300	50	107	16.750	15.500	1.250	103	109
4	Chi văn hóa thông tin	6.938	3.902	2.980	1.900	43	80	6.300	3.800	2.500	91	81
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tin	2.533	1.769	1.000	150	39	120	2.300	1.800	500	91	80
6	Chi thể dục thể thao	4.214	3.468	1.700	200	40	62	4.200	3.500	700	100	65
7	Chi bảo vệ môi trường	76.769	76.739	27.450	450	36	114	75.600	75.000	600	98	102
8	Chi các hoạt động kinh tế	249.146	248.420	169.061	69.061	68	195	377.050	300.000	77.050	151	95
9	Chi hoạt động QLNN, Đảng, Đoàn thể	195.070	62.903	82.900	52.900	42	107	192.000	60.000	132.000	98	99
10	Chi bảo đảm xã hội	81.598	71.693	37.500	4.500	46	98	78.500	69.000	9.500	96	96
11	Chi thường xuyên khác	151.245	150.511	1.450	50	1	44	3.300	3.000	300	2	44
III	Dự phòng ngân sách	26.152	22.648									
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	59.080	55.616									
V	Chi bổ sung cho ngân sách xã		91.953	140.122			197	301.953	301.953			127
	- Bổ sung cân đối		91.953	45.977			94	91.953	91.953			93
	- Bổ sung có mục tiêu			94.145			429	210.000	210.000			150
VI	Chi nộp lên ngân sách cấp trên			4.505			158	4.505	4.505			118

\* Ghi chú: Tổng chi ngân sách địa phương không bao gồm chi bổ sung cho ngân sách xã

Đơn vị: triệu đồng



**BÁO CÁO ƯỚC THỰC HIỆN RÚT DỰ TOÁN TỪ NGÂN SÁCH TỈNH  
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018**

*(Kèm theo báo cáo số 3795/UBND-TCKH ngày 07/.../2018 của UBND thành phố Nha Trang)*

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
	<b>THU BỔ SUNG NGÂN SÁCH CẤP TỈNH</b>	<b>75.798.194.000</b>
<b>A</b>	<b>Bổ sung cân đối</b>	-
	Rút dự toán bổ sung cân đối từ ngân sách cấp tỉnh quý I/2014	
<b>B</b>	<b>Bổ sung có mục tiêu</b>	<b>75.798.194.000</b>
<b>I</b>	<b>Đầu tư</b>	-
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>75.798.194.000</b>
	<b>Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình khai thác hải sản theo QĐ 48/2010/QĐ-TTg</b>	<b>2.303.194.000</b>
1	Hỗ trợ đợt V năm 2017	2.303.194.000
	<b>Các khoản chi thường xuyên khác</b>	<b>73.495.000.000</b>
1	Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn có nhà sập, hư hỏng theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP của Chính phủ	5.161.000.000
2	Hỗ trợ việc xử lý ô nhiễm môi trường sau bão số 12	500.000.000
3	Thực hiện bảo tồn nghề truyền thống gồm Lư Cẩm, phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang	370.000.000
4	Đào tạo nghề lao động nông thôn năm 2018	319.000.000
5	Hỗ trợ thiệt hại về nông nghiệp theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP	67.145.000.000
<b>C</b>	<b>THU TẠM ỨNG NGÂN SÁCH TỈNH</b>	<b>31.467.000.000</b>
<b>I</b>	<b>Thu tạm ứng 2016</b>	<b>22.636.000.000</b>
1	Bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với các hộ dân bị giải tỏa để thực hiện dự án Mở rộng dải cây xanh cách ly thuộc Cụm Công nghiệp Đặc Lộ	22.636.000.000
<b>II</b>	<b>Thu tạm ứng 2015</b>	<b>6.467.000.000</b>
1	Chi trả kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với Công ty Hóa chất Lương Sơn, xã Vĩnh Lương	5.477.000.000
2	Thực hiện việc xây dựng mương thoát nước, phá đá và cắm mốc phân lô tại Khu tái định cư Tây mương	990.000.000
<b>III</b>	<b>Thu tạm ứng 2014</b>	<b>2.364.000.000</b>
1	Thực hiện chế độ hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng trên địa bàn	2.364.000.000

**THU CHUYỂN NGUỒN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2017 SANG NĂM 2018***(Kèm theo báo cáo số 3795/UBND-TCKH ngày 07./...6../2018 của UBND thành phố Nha Trang)*

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
	<b>Tổng số</b>	<b>429.825.274.052</b>
<b>I</b>	<b>Vốn đầu tư XDCB</b>	<b>59.709.231.006</b>
<b>1</b>	<b>Đầu tư năm 2017</b>	<b>29.145.000.000</b>
1.1	Vốn xây dựng cơ bản phân cấp năm 2017	27.961.000.000
	- Nguồn XDCB tập trung	4.210.000.000
	- Nguồn thu tiền sử dụng đất	23.751.000.000
1.2	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2015 chuyển sang	1.184.000.000
<b>2</b>	<b>Nguồn ngân sách tỉnh</b>	<b>1.007.000.000</b>
	- Ban Quản lý Dự án các CTXD Nha Trang	1.007.000.000
	<i>Trường MN Vĩnh Thạnh</i>	<i>1.007.000.000</i>
<b>3</b>	<b>Tạm ứng chi đầu tư XDCB</b>	<b>29.557.231.006</b>
	- Năm 2016	2.589.294.337
	- Năm 2017	26.967.936.669
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên (tại đơn vị dự toán)</b>	<b>35.580.943.330</b>
<b>1</b>	<b>Kinh phí thực hiện tự chủ</b>	<b>20.517.066.560</b>
1.1	Nguồn CCTL (14)	3.252.250.794
1.2	Nguồn khoán chi ngoài CCTL (13)	17.264.815.766
<b>2</b>	<b>Kinh phí không thực hiện tự chủ</b>	<b>14.846.878.000</b>
<b>3</b>	<b>Tạm ứng chi thường xuyên</b>	<b>216.998.770</b>
<b>III</b>	<b>Nguồn thực hiện CCTL năm 2017 chuyển nguồn sang năm 2018</b>	<b>334.535.099.716</b>

**BÁO CÁO CHI TẠM ỨNG TỪ NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2018**  
(Kèm theo báo cáo số 3795./UBND-TCKH ngày 07./.../2018 của UBND thành phố Nha Trang)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tên đơn vị	Nội dung	Năm tạm ứng	KP tạm ứng chưa thanh toán	Nguồn kinh phí	
					NS tính	NSTP
		<b>Tổng cộng</b>		74.553.662.942	31.198.928.800	43.354.734.142
<b>A</b>	<b>Khôi phòng, ban, đơn vị</b>			72.430.440.742	29.096.790.000	43.333.650.742
1	Phòng QLĐT			2.403.007.619		2.403.007.619
		TƯ KP hỗ trợ di dời các hộ dân sống tại khu vực bãi rác Rù Rì	2014	976.409.128		976.409.128
		TƯ KP hỗ trợ di dời các hộ dân sống tại khu vực bãi rác Rù Rì (lần 2)	2014	1.233.194.011		1.233.194.011
		TƯ KP hỗ trợ di dời các hộ dân sống tại khu vực bãi rác Rù Rì (lần 3)	2014	193.404.480		193.404.480
2	BQLDA các CTXD			11.722.167.873	983.790.000	10.738.377.873
		Hồ sơ thiết kế trung tâm TM chợ Đầm	1999	200.000.000		200.000.000
		TƯ KP bồi thường, hỗ trợ dự án khu tái định cư Phước Hạ	2015	9.038.377.873		9.038.377.873
		Tạm ứng kinh phí công trình: Xây dựng mương thoát nước, phá đá và cắm mốc phân lô khu tái định cư Tây Mương	2015	983.790.000	983.790.000	
		TƯ KP công trình xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật các khu tái định cư trên địa bàn xã Vĩnh Phương	2017	1.500.000.000		1.500.000.000
3	Trung tâm PT quỹ đất			46.372.265.250	28.113.000.000	18.259.265.250

Stt	Tên đơn vị	Nội dung	Năm tạm ứng	KP tạm ứng chưa thanh toán	Nguồn kinh phí	
					NS tỉnh	NSTP
		TƯ KP chi trả kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với Công ty Hóa chất Lương Sơn, xã Vĩnh Lương	2015	5.477.000.000	5.477.000.000	
		Tạm ứng kinh phí chi trả bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ dân bị giải tỏa dự án: Mở rộng dải cây xanh cách ly thuộc Cụm Công nghiệp Đắc Lộc, xã Vĩnh Phương.	2016	437.970.000	437.970.000	
		Tạm ứng kinh phí chi trả bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ dân bị giải tỏa dự án: Mở rộng dải cây xanh cách ly thuộc Cụm Công nghiệp Đắc Lộc, xã Vĩnh Phương.	2017	25.769.804.000	22.198.030.000	3.571.774.000
		TƯ KP bồi thường, giải tỏa và trích đo địa chính khu Chò Vò	2017	664.873.000		664.873.000
		Di dời các hộ dân bị thiên tai hỏa hoạn tại Cồn Nhất Trí, phường Vĩnh Phước	2017	10.534.015.126		10.534.015.126
		Chi trả cho 04 hộ dân bị ảnh hưởng vỡ mương thoát lũ tại Đường Đệ, phường Vĩnh Hòa	2017	2.900.987.000		2.900.987.000
		Trích đo địa chính các thửa đất phục vụ đấu giá	2017	46.423.124		46.423.124
		Trích đo địa chính thửa đất của ông Nguyễn Thắng Ân	2017	3.089.000		3.089.000
		Tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ dự án: di dời các hộ dân bị thiên tai hỏa hoạn tại Cồn Nhất TRÍ	2017	197.652.000		197.652.000
		TƯKP trích đo địa chính đường Ngô Gia Tự	2017	96.276.000		96.276.000
		TƯ KP trích đo địa chính dự án khu giết mổ gia súc gia cầm tập trung thành phố	2.017	83.926.000		83.926.000

Stt	Tên đơn vị	Nội dung	Năm tạm ứng	KP tạm ứng chưa thanh toán	Nguồn kinh phí	
					NS tỉnh	NSTP
		<i>TƯ KP tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ dự án di dời các hộ dân bị ảnh hưởng vỡ nương thoát lũ Đường Đệ, phường Vĩnh Hòa</i>	2.017	57.139.000		57.139.000
		<i>TTWKP tìm kiếm, di dời mộ thuộc dự án CSHT KDC 32 - 33 Vĩnh Thọ</i>	2.018	103.111.000		103.111.000
4	Ngân hàng CSXH			11.370.000.000		11.370.000.000
		<i>Cho vay hộ nghèo năm 2016</i>	2017	1.960.000.000		1.960.000.000
		<i>Cho vay vệ sinh môi trường 2016</i>	2016	2.000.000.000		2.000.000.000
		<i>Cho vay chuyển đổi ngành nghề đối với các hộ dân bẫy nhữ tôm hùm trái phép trên vịnh Nha Trang tại phường Vĩnh Thọ, Vĩnh Phước, Phước Đồng</i>	2016	1.000.000.000		1.000.000.000
		<i>Cho vay chuyển đổi ngành nghề đối với các hộ dân bẫy nhữ tôm hùm trái phép trên vịnh Nha Trang tại phường Vĩnh Hòa</i>	2015	940.000.000		940.000.000
		<i>Cho vay chuyển đổi ngành nghề đối với 65 hộ dân thuộc xã Vĩnh Lương hoạt động bẫy nhữ tôm hùm trái phép trên vịnh Nha Trang</i>	2016	1.300.000.000		1.300.000.000
		<i>Cho vay chuyển đổi ngành nghề đối với các hộ dân bẫy nhữ tôm hùm trái phép trên vịnh Nha Trang tại phường Vĩnh Trường và Vĩnh Hòa</i>	2017	1.400.000.000		1.400.000.000
		<i>Chuyển vốn ủy thác để cho vay Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường cho Chi nhánh NSCSXH Khánh Hòa</i>	2017	2.000.000.000		2.000.000.000

Stt	Tên đơn vị	Nội dung	Năm tạm ứng	KP tạm ứng chưa thanh toán	Nguồn kinh phí	
					NS tỉnh	NSTP
		<i>Chuyển vốn ủy thác để cho vay chuyển đổi ngành nghề thả bẫy như tôm hùm đối với 26 hộ dân ở xã Vĩnh Lương</i>	2017	770.000.000		770.000.000
5	Hạt kiểm lâm	TƯ KP thực hiện hỗ trợ trồng rừng sản xuất năm 2016	2016			
6	Ban quản lý Chợ Đầm			563.000.000		563.000.000
		<i>Tạm ứng kinh phí thôi việc cho 30 người</i>	2017	563.000.000		563.000.000
<b>B</b>	<b>Khối xã, phường</b>			<b>2.123.222.200</b>	<b>2.102.138.800</b>	<b>21.083.400</b>
1	UBND xã Vĩnh Trường	TƯ KP hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở	2014	40.000.000	40.000.000	
2	UBND xã Vĩnh Lương	TƯ KP hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở	2014	20.000.000	20.000.000	
3	UBND xã Vĩnh Thạnh	TƯ KP hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở	2014	160.000.000	160.000.000	
4	UBND xã Vĩnh Trung	TƯ KP hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở	2014	60.000.000	60.000.000	
5	UBND xã Vĩnh Thái	TƯ KP hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở	2015	60.000.000	60.000.000	
6	UBND xã Vĩnh Ngọc	TƯ KP hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở	2014	40.000.000	40.000.000	
7	UBND xã Phước Đồng	TƯ KP hợp đồng nhân viên làm nhiệm vụ xác minh nguồn gốc đất đai cho công tác bồi thường giải tỏa của các dự án trên địa bàn xã Phước Đồng	2017	21.083.400		21.083.400
8	UBND phường Phước Long	TƯ KP hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở	2014	60.000.000	60.000.000	
9	UBND phường Vĩnh Hòa	TƯ KP hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở	2014	140.000.000	140.000.000	

Stt	Tên đơn vị	Nội dung	Năm tạm ứng	KP tạm ứng chưa thanh toán	Nguồn kinh phí	
					NS tỉnh	NSTP
10	UBND phường Vạn Thắng	TƯ KP hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở	2014	4.000.000	4.000.000	
11	UBND phường Vĩnh Phước	TƯ KP hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở	2014	300.000.000	300.000.000	
12	UBND phường Xương Huân	TƯ KP hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở	2014	20.000.000	20.000.000	
13	UBND phường Lộc Thọ	TƯ KP hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở	2014	100.000.000	100.000.000	
14	UBND phường Phước Hòa	TƯ KP hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở	2014	120.000.000	120.000.000	
15	UBND phường Tân Lập	TƯ KP hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở	2014	198.138.800	198.138.800	
16	UBND phường Vĩnh Nguyên	TƯ KP hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở	2014	20.000.000	20.000.000	
17	UBND phường Phương Sài	TƯ KP hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở	2014	100.000.000	100.000.000	